

TỜ TRÌNH

V/v **thẩm định thẩm định thiết kế BVTC và dự toán điều chỉnh: Hạ tầng kỹ thuật khung thiết kế xử lý kỹ thuật của Dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m**

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ xây dựng về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m;

Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m;

Căn cứ Biên bản kiểm tra hiện trường và xử lý kỹ thuật ngày 14/11/2018;

Hợp đồng số 03/2017/HĐ-TVXD ngày 27/4/2017 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên với Công ty Cổ phần tư vấn XDGT Lào Cai về việc Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán thuộc Dự án: Hạ tầng khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m;

Căn cứ Các văn bản khác có liên quan;

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên trình Sở Xây dựng xem xét thẩm định thiết kế BVTC và dự toán điều chỉnh: Hạ tầng kỹ thuật khung thiết kế xử lý kỹ thuật của Dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m với nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m.

Tên hạng mục xử lý: Hồ sơ thiết kế điều chỉnh – bổ sung, bước thiết kế BVTC (các hạng mục theo nội dung biên bản số 02/XLKT/2018)

2. Loại, cấp công trình: Dự án nhóm B; Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III

3. Thuộc dự án: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m.

4. Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên.

5. Địa điểm xây dựng: Phường Him Lam và phường Noong Bua, TP Điện Biên Phủ.

6. Giá trị dự toán xây dựng công trình: 279.797.850.000 đồng (Bằng chữ: hai trăm bảy chín tỷ, bảy trăm chín bảy triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

7. Nguồn vốn: Vốn cân đối ngân sách địa phương, vốn thu tiền sử dụng đất được tạo ra từ dự án và đấu giá đất được sử dụng.

8. Nhà thầu lập báo cáo khảo sát xây dựng, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán điều chỉnh bổ sung: Công ty CPTV XDGT Lào Cai.

9. Chủ nhiệm, các chủ trì khảo sát, thiết kế và dự toán xây dựng:

a. Chủ nhiệm khảo sát xây dựng: Ông Trần Văn Giang có đủ năng lực chủ nhiệm khảo sát xây dựng công trình và theo Chứng chỉ khảo sát địa hình số BXD-00021997 ngày 11/4/2018 đến ngày nộp hồ sơ thẩm định còn hiệu lực.

b. Các chủ nhiệm, chủ trì thiết kế xây dựng công trình:

- Chủ nhiệm thiết kế: Ông Phạm Thanh Hải có đủ năng lực chủ nhiệm thiết kế công trình và theo Chứng chỉ số BXD-00034012 ngày 28/8/2018 đến ngày nộp hồ sơ thẩm định còn hiệu lực;

- Chủ trì thiết kế: Ông Trương Thế Anh có đủ năng lực chủ trì thiết kế Hạ tầng kỹ thuật theo Chứng chỉ số KS-020-000354 ngày 30/6/2016 đến ngày nộp hồ sơ thẩm định còn hiệu lực;

10. Tóm tắt quy mô xây dựng đã được phê duyệt: Giữ nguyên theo qui mô xây dựng được duyệt theo Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của UBND tỉnh Điện Biên.

10.1. Quy mô hạng mục san nền:

San nền các lô đất gồm: 02 lô đất trung tâm hành chính mới; 16 lô thương mại dịch vụ (TMDV) dọc trục đường 60m; 03 khu Tái định cư (TĐC); Nhà liền kề nằm sau các khu TMDV; Các lô cây xanh dọc trục đường 60m; Lô bãi đỗ xe; các lô đất công cộng; Tổng diện tích thực hiện san gạt là 16,93ha.

10.2. Quy mô hạng mục giao thông

Về đường giao thông: Xây dựng các trục đường với tổng chiều dài các tuyến: 2839,98m, trong đó: Chiều dài tuyến đi bộ B=7,5m, L=204,5m; Các tuyến có Bn=13,5m, chiều dài L=309,71m; Các tuyến có Bn=17,5m, chiều dài

$L=1448,61\text{m}$; Các tuyến có $B_n=30,0\text{m}$, chiều dài $L=139,0\text{m}$; Tổng số 13 tuyến đường giao thông (từ H1 – H13), 2 tuyến đường dạo (DAO1 và DAO2); 04 tuyến đường nằm trong khu TĐC Phiêng Bua (D1-D4) có $B_n=13\text{m}$, chiều dài $L=652,16\text{m}$, cụ thể:

- + Tuyến đường H1 có quy mô $B_n= 3+7,5+m =13,5\text{m}$, chiều dài $L= 74,76\text{m}$
- + Tuyến đường H2 có quy mô $B_n= 5+7,5+5\text{m} =17,5\text{m}$, chiều dài $L= 197,98\text{m}$
- + Tuyến đường H3 có quy mô $B_n= 5+7,5+5\text{m} =17,5\text{m}$, chiều dài $L= 102,36\text{m}$
- + Tuyến đường dạo (DAO1) đi bộ có bề rộng $B_n= 7,5\text{m}$ chiều dài $L= 102,25\text{m}$
- + Tuyến đường dạo (DAO2) đi bộ có bề rộng $B_n= 7,5\text{m}$ chiều dài $L= 102,25\text{m}$
- + Tuyến đường H4 có quy mô $B_n= 5+7,5+5\text{m} =17,5\text{m}$, chiều dài $L= 102,25\text{m}$
- + Tuyến đường H5 có quy mô $B_n= 5+7,5+5\text{m} =17,5\text{m}$, chiều dài $L= 163,94\text{m}$
- + Tuyến đường H6 có quy mô $B_n= 5+7,5+5\text{m} =17,5\text{m}$, chiều dài $L= 140,80\text{m}$
- + Tuyến đường H7 có tổng chiều dài $L= 398,70\text{m}$, trong đó:
 - Đoạn $\text{Km}0+00\text{-: Km}0+210,10$ quy mô: $B_n= 3+7,5+5\text{m} =15,5\text{m}$, chiều dài $L_1= 210,10\text{m}$
 - Đoạn $\text{Km}0+210,70\text{-: Km}0+398,70$ quy mô: $B_n= 5+7,5+7\text{m} =17,5\text{m}$, chiều dài $L_2= 188,60\text{m}$
- + Tuyến đường H8 có quy mô $B_n= 5+7,5+5\text{m} =17,5\text{m}$, chiều dài $L= 203,58\text{m}$
- + Tuyến đường H9 có quy mô $B_n= 5+7,5+5\text{m} =17,5\text{m}$, chiều dài $L= 139,00\text{m}$
- + Tuyến đường H10 có quy mô $B_n= 5+7,5+5+7,5+5\text{m} =30,00\text{m}$, chiều dài $L= 139,00\text{m}$
- + Tuyến đường H11 có quy mô $B_n= 3+7,5+3\text{m} =13,5\text{m}$, chiều dài $L= 139,00\text{m}$
- + Tuyến đường H12 có quy mô $B_n= 3+7,5+3\text{m} =13,5\text{m}$, chiều dài $L= 90,69\text{m}$
- + Tuyến đường H13 có quy mô $B_n= 3+7,5+3\text{m} =13,5\text{m}$, chiều dài $L= 91,26\text{m}$
- + Tuyến đường D1 có quy mô $B_n= 3+7,0+3\text{m} =13,0\text{m}$, chiều dài $L= 162,15\text{m}$
- + Tuyến đường D2 có quy mô $B_n= 3+7,0+3\text{m} =13,0\text{m}$, chiều dài $L= 172,02\text{m}$
- + Tuyến đường D3 có quy mô $B_n= 3+7,0+3\text{m} =13,0\text{m}$, chiều dài $L= 162,36\text{m}$

+ Tuyến đường D4 có quy mô $B_n = 3+7,0+3m = 13,0m$, chiều dài $L = 155,63m$

10.3. Quy mô đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật dọc theo các lô quy hoạch:

Hệ thống thoát nước mặt: Hệ thống thoát nước dọc tuyến đường được thiết kế đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật công trình thoát nước. Thu gom nước mưa được đầu nối với hệ thống thoát nước mưa đường 60m và thoát ra hồ, suối phù hợp với quy hoạch thoát nước chung thành phố Điện Biên Phủ bằng công BTCT đường kính D800 và hệ thống hố ga thu nước.

Hệ thống thoát nước thải: Xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng theo quy hoạch nhằm thu gom toàn bộ thoát nước thải sinh hoạt từ các hộ dân, cơ quan, công sở dọc khu hạ tầng khung để xử lý đảm bảo tiêu chuẩn trước khi xả ra môi trường; Hệ thống bao gồm: Tuyến ống HDPE D250 đến D300 đặt ngầm dưới vỉa hè thiết kế theo nguyên tắc cưỡng chảy được đầu nối với hệ thống thoát nước thải của dự án đường 60m.

Hệ thống cấp nước: Gồm mạng cấp nước sinh hoạt và hệ thống cấp nước chữa cháy được thiết kế chung theo kiểu mạng vòng kết hợp với mạng nhánh được đầu nối với hệ thống cấp nước của dự án đường 60m; Hệ thống bao gồm: đường ống cấp nước sinh hoạt đặt dưới vỉa hè bằng đường ống HDPE D63 đến D110, dọc tuyến bố trí hệ thống hố van xả khí, xả cặn, họng cứu hỏa.

Hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng: Toàn bộ hệ thống cấp điện và điện chiếu sáng được đầu tư đồng bộ.

Hệ thống biển báo, an toàn giao thông: thiết kế bố trí hệ thống biển báo hiệu, kẻ vạch sơn theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia và báo hiệu đường bộ.

11. Nội dung thiết kế bản vẽ thi công, dự toán điều chỉnh bổ sung các hạng mục xử lý kỹ thuật:

11.1. Nội dung thiết kế xử lý bước bản vẽ thi công:

a. Hạng mục giao thông: Xử lý nền đất yếu tuyến đường H7:

Thiết kế bổ sung xử lý nền đất yếu đoạn từ cọc 9A (km0+133,15) đến cọc 14A (km0+187,04), từ cọc 19A (km0+222,46) đến cọc 21 (Km0+240) và phần còn lại thuộc phạm vi nền đường phía bên trái tuyến đoạn từ cọc 14A (km0+187,04) đến cọc 15A (Km0+193,21) tương tự giải pháp xử lý nền đất yếu của toàn tuyến H7 đã được phê duyệt: Đào bỏ phần đất lấp và đất yếu với chiều sâu 2,5m, đóng cọc tre có chiều dài 2m/1cọc với mật độ 20cọc/1m², đệm cát dày 10cm, trải vải địa kỹ thuật không dệt loại TS40, đắp nền đường bằng vật liệu thích hợp và lu lèn theo tiêu chuẩn quy định.

b. Hạng mục thoát nước mặt đường:

*** Dẫn dòng thi công cống hộp 2x3m tại cọc 19A (km0+222,46)**

Thiết kế bổ sung cống ngang đường D1500 với chiều dài $L=20m$ tại Km1+05 (lý trình theo tuyến Bệnh Viện – Tà Lèng) để đảm bảo thoát nước tạm thời của mương đất hiện có trong quá thi công nền, mặt đường tuyến H7 và cống hộp 2x3m của Dự án. Sau khi thi công xong tháo dỡ ống cống để tận dụng, làm trả kết cấu nền, mặt đường của tuyến đường Bệnh Viện – Tà Lèng.

*** Cống bản cũ thoát nước ngang đường Bệnh Viện – Tà Lèng**

Thiết kế tường chắn BTXM M200 dày 40cm ở 2 đầu thượng, hạ lưu của cống bản 2x3m cũ để bịt lại khoảng thông thủy lòng cống. Sau khi BT tường chắn đạt cường độ thiết kế sẽ triển khai đắp đất mang cống hộp 2x3m thiết kế mới và đắp đất nền đường H7.

(Chi tiết nội dung thiết kế điều chỉnh bổ sung các hạng mục xử lý kỹ thuật được thể hiện trong hồ sơ thiết kế xử lý kỹ thuật bước bản vẽ thi công kèm theo)

11.2. Nội dung dự toán xử lý bước bản vẽ thi công:

- Dự toán xử lý kỹ thuật điều chỉnh bổ sung: **1.051.096.069 đồng**

Trong đó:

| | |
|-----------------------------------|---------------|
| + Chi phí xây dựng: | 918.634.237 đ |
| + Chi phí quản lý dự án: | 16.056.115 đ |
| + Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 75.114.166 đ |
| + Chi phí khác: | 41.291.551 đ |

- Tổng dự toán sau điều chỉnh bổ sung: **279.797.850.000 đ**

(Bằng chữ: hai trăm bảy chín tỷ, bảy trăm chín bảy triệu, tám trăm năm mươi nghìn, không trăm đồng).

| | | |
|-----------|-----------------------------------|-------------------|
| Trong đó: | + Chi phí GPMB, hỗ trợ TĐC: | 157.960.000.000 đ |
| | + Chi phí xây dựng: | 78.018.773.799 đ |
| | + Chi phí thiết bị: | 2.863.000.000 đ |
| | + Chi phí quản lý dự án: | 1.347.491.710 đ |
| | + Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 3.931.308.609 đ |
| | + Chi phí khác: | 6.351.067.924 đ |
| | + Chi phí dự phòng: | 29.326.207.958 đ |

(Chi tiết có dự toán kèm theo)

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM:

1. Văn bản pháp lý:

Căn cứ Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m;

- Các tài liệu khác có liên quan.

2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán:

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công các hạng mục xử lý kỹ thuật bổ sung bao gồm thuyết minh và bản vẽ;- Dự toán thiết kế bản vẽ thi công phần điều chỉnh bổ sung.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế;

- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên trình Sở Xây dựng xem xét thẩm định thiết kế BVTC và dự toán điều chỉnh: Hạng mục bổ sung thiết kế xử lý kỹ thuật của Dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m với các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, KHTC.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngôn Ngọc Khuê